

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2019/TLST- KDTM ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Một Thành Viên A.

Địa chỉ: Số F, đường K, phường G, quận M, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần F1; chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần F2, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số FA, đường K1, phường G1, quận M1, thành phố Cần Thơ.

Theo văn bản ủy quyền ngày 12/11/2019 của Công ty TNHH Một Thành Viên A.

Bị đơn: Công ty Cổ phần B.

Địa chỉ: Số FB, ấp K2, xã G2, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn F3; chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm F4, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Số FC, ấp K3, xã G3, huyện M2, tỉnh Hậu Giang.

Theo văn bản ủy quyền ngày 04/9/2020 của Công ty Cổ phần B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn thừa nhận có nợ tiền mua bán hàng hóa và đồng ý trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền còn nợ là 16.800.000.000đ (Mười sáu tỷ tám trăm triệu đồng); không tính lãi suất.

2.2. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn phải chịu lãi theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2.3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn tự nguyện nộp số tiền là 62.400.000đ (Sáu mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại đã nộp là 64.543.000đ (Sáu mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng) theo lai thu số 0000134, ngày 19 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thành phố N,
- THA DS thành phố N,
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hồ Văn Khởi